

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **316/2025/HSPT**

Ngày: 11/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Bà Đinh Thị Thu Hường

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Giang Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2025/HSPT ngày 07/02/2025 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng nghị:

Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác : Không), sinh năm 2000 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Họ và tên bố: Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1975; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; D chỉ bản số 294 lập ngày 19/12/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Minh T2 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. Có mặt tại phiên tòa.

*Giám định viên: Ông Lâm Văn T3, ông Dương Văn L- V. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án có bị cáo Nguyễn Quang H1, sinh ngày 31/1/2007; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Trọng T1, bà Nguyễn Thị H; bị cáo Nguyễn

Minh H2, sinh ngày 30/5/2007; Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Minh T4, bà Phạm Thị Cúc L1; ĐKNKTT và chỗ ở : tổ A ấp A xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Người bị hại ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; ĐKNKTT: thôn H, xã T, huyện P, thành phố. Hà Nội không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thì vụ án có nội dung như sau:

Do cần tiền tiêu sài, Nguyễn Tuấn T đã nảy sinh ý định dàn dựng việc mình bị bắt cóc để tống tiền gia đình. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/10/2023, T bàn bạc với Nguyễn Quang H1 (là em trai ruột của T) và Nguyễn Thị Thanh T5 (là bạn của T) về kế hoạch dàn dựng việc bị bắt cóc giả và nhờ H1, T5 cùng thực hiện, nếu thành công thì sẽ cho H1 tài khoản game liên quân mobile bản cao cấp và mua điện thoại mới cho T5, cả hai đồng ý.

Sáng ngày 26/10/2023, T thuê phòng trọ của ông Lê Văn H3 ở thôn A, xã P, huyện P để ở lại trong thời gian giả bị bắt cóc. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày T, H1 và T5 bảo với mọi người trong nhà cùng nhau ra nhà thờ chơi, khi đi T đi xe lăn còn T5 và H1 đi xe đạp điện. Trên đường đi, cả nhóm gặp Nghiêm Gia B là em họ của T, thì B xin đi chơi cùng, cả nhóm đồng ý. T nói với B về kế hoạch trên và rủ B cùng tham gia thì sẽ cho B tiền ăn sáng, B đồng ý. Sau đó, T, H1, B, T5 đi đến phòng trọ đã thuê của ông H3. T ở lại phòng trọ còn T5, H1 và B đi về nhà và nói với bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của T) là không biết T đi đâu, đã tìm nhưng không thấy. Bà H gọi điện thông báo với chồng là ông Nguyễn Trọng T1 rồi cùng mọi người trong nhà đi tìm T nhưng không tìm được.

Đến sáng ngày 27/10/2023, T sử dụng tài khoản Messenger tên “Nguyễn Tuấn T” nhắn tin với Nguyễn Minh H2 qua tài khoản Messenger “Nguyễn H2” nhờ H2 nhắn tin cho T5 với nội dung: “*Nếu mày muốn gặp lại người yêu mày thì đúng 8 giờ sáng chuyển khoản vào số tài khoản này 250 triệu nhớ không được báo công an mày nói tao giết Người yêu mày link lấy Mã QR chuyển*

khoản:https://drive.google.com/file/d/10L5ijj2MtQ5v3cXNpqmxtaFDGD_Bx6J/view?usp=drivesdk” và nhắn tin với bà H là: “*Nếu muốn gặp con mày thì đúng 8 giờ sáng chuyển khoản vào số tài khoản này 250 triệu ngân hàng M số tài khoản 0199209109999 tên tài khoản Hoàng Lê Minh C nội dung chuyển tiền BBEEL26601186*”, nếu vụ việc thành công sẽ chia tiền cho Nguyễn Minh H2, H2 đồng ý thực hiện. Minh H2 sử dụng số điện thoại 0354724148 nhắn tin với nội dung T đã soạn nêu trên gửi vào số điện thoại

0395139273 của T5 và số điện thoại 0975602433 của bà H. Sau đó, T bảo Minh H2 rút sim điện thoại trên để tránh sự phát hiện và truy tìm của lực lượng Công an.

Khi nhận được tin nhắn của Minh H2, T5 đưa cho ông T1, bà H xem. Sau khi xem xong nội dung tin nhắn, ông T1 đến Công an huyện P trình báo sự việc.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/10/2023, nhận thấy sẽ không lấy được tiền từ gia đình, T gọi điện cho bà H báo vừa thoát được và yêu cầu đến đón T ở nghĩa trang thôn A, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau đó, gia đình T đưa T và những người liên quan đến Công an huyện P đầu thú.

Cơ quan điều tra cũng thu giữ tang vật là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động Vivo 33s của T, T5, Minh H2 tự nguyện giao nộp.

Quá trình điều tra xác định bị cáo T, H2 bị khuyết tật thần kinh, khuyết tật vận động có biểu hiện bệnh lý tâm thần. Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Quang H1 để có căn cứ xử lý đảm bảo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 169/KLGD ngày 24/6/2024 của V, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Tuấn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71.

Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 170/KLGD ngày 26/6/2024 của V, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Quang H1 bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70.

Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”

Đối với Nguyễn Thị Thanh T5 (sinh ngày 11/4/2010) và Nghiêm Gia B (sinh ngày 06/01/2013), khi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Ông T1, bà H không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Minh H2 phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; Điều 17; Điều 38 ; Điều 58 ; Điều 54 ; các điểm h, s, q, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác đối với bị cáo Nguyễn Quang H1, Nguyễn Minh H2; về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người đại diện cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo; người bị hại.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 29/12/2024 ông Nguyễn Trọng T1 là bố của bị cáo Nguyễn Tuấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cho bị cáo T. Ngày 10/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 01 kháng nghị một phần bản án, đề nghị xử theo hướng cho bị cáo Nguyễn Tuấn T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kháng nghị theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn T đã bị quá thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên đúng về thẩm quyền và trong thời hạn kháng nghị nên chấp nhận xem xét.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ nhưng mức hình phạt có phần nghiêm khắc, có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày

26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; Điều 38; Điều 54; các điểm h, s, q, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội Cưỡng đoạt tài sản là có căn cứ nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T là người khuyết tật, nhận thức hạn chế, suy nghĩ giản đơn. Bị cáo có hoàn cảnh đáng thương khi cả 03 anh em đều có khuyết tật về trí tuệ và nhận thức. Nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù giam sẽ không đảm bảo vì bị cáo không tự chăm sóc được bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Giám định viên giải thích về kết luận giám định: Bị cáo Nguyễn Tuấn T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ở mức trung bình. Khi tiếp xúc đông người, môi trường lạ thì T hay bị lên cơn co cơ tay chân cứng, ngại tiếp xúc và không nói. Nếu ở một mình hoặc ở cạnh người thân thì T sẽ giao tiếp tốt hơn mặc dù khả năng nói còn hạn chế.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn T đã quá thời hạn kháng cáo mà không có lý do nên không được chấp nhận xem xét.

Kháng nghị VKSND huyện Phú Xuyên còn trong thời hạn kháng nghị và đúng về thẩm quyền nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng nghị của VKSND huyện Phú Xuyên thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 25/10/2023 do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Tuấn T bàn bạc và nhờ sự giúp đỡ của Nguyễn Quang H1, Nguyễn Minh H2, Nguyễn Thị Thanh T5, Nghiêm Gia B thực hiện hành vi giả bị bắt cóc, giả tin nhắn đòi tiền chuộc nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng của ông Nguyễn Trọng T1, bà Nguyễn Thị H là bố mẹ của bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Quang H1. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Minh H2 đã cấu thành tội Cường đoạt tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “*Cường đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như: Bị cáo T đã rủ rê các bị cáo Minh H2, Quang H1 khi phạm tội đều dưới 18 tuổi nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Bị cáo là người bị chậm phát triển, khuyết tật vận động nặng, phải di chuyển bằng xe lăn, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bố bị cáo là người có công với cách mạng nên cần áp dụng các điểm h, s, q, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ đáng kể hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung liên hệ của điều luật. Tuy nhiên, xét khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo thì tính chất chủ mưu, xúi giục của bị cáo ở mức độ rất hạn chế. Bị cáo hiện đi lại bằng xe lăn, phải có người giúp trong sinh hoạt. Xét thấy có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng. Kháng nghị của VKSND huyện Phú Xuyên có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; Điều 17; Điều 38 ; Điều 58 ; Điều 54 ; các điểm h, s, q, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND h. Phú Xuyên, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người BH
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú